

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HSPT

Ngày: 05-03 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Khánh Thiện

Bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 05-03 - 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/HSPT ngày 07-01-2020 đối với bị cáo Trần Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HSST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn K.** Tên gọi khác: không, sinh năm 1981; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, phường T, thị xã M, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn) 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có vợ và 02 con; Con ông: Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 2003 bị Công an huyện M xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đó nộp phạt ngày 09-7-2003.

- Bản án số 158/2005/HSST ngày 27-4-2005 của Tòa án nhân dân Thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội Buôn lậu, Ngày 02-11-2010 chấp hành xong án phạt tù, ngày 30-6-2007 chấp hành xong án phí hình sự. Đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Xương X, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn X, phường T, thị xã M, tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

1. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993.

2. Anh Phạm Thế B, sinh năm 1993.

3. Ang Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972.

4. Anh Nguyễn Phồn Đ, sinh năm 1992.

5. Ông Bùi Dân A, sinh năm 1957.

6. Anh Đinh Văn C, sinh năm 1986.

7. Ông Đinh Văn D, sinh năm 1955.

Đều cư trú tại: Thôn X, phường T, thị xã M, tỉnh Hải Dương.

8. Anh Nguyễn Phồn M, sinh năm 1987.

Cư trú tại: Thôn B, Phường T, thị xã M, tỉnh Hải Dương.

9. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1988

Cư trú tại: Thôn S, phường T, thị xã M, tỉnh Hải Dương.

10. Anh Đinh Văn N, sinh ngày 06-3-2002.

Cư trú tại: Thôn P, phường D, thị xã M, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02-02-2019, tại quán bán hàng của gia đình anh Đinh Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn X, phường T, thị xã M, tỉnh Hải Dương. Anh Nguyễn Phồn M, sinh năm 1987 cùng anh trai là Nguyễn Xương X, sinh năm 1985; Trần Văn G, sinh năm 1984 cùng anh trai là Trần Văn K, sinh năm 1981 và 01 người thanh niên có đặc điểm mái tóc vàng cắt cua. Tại đây các anh nói chuyện về việc anh M nợ tiền G nhưng chưa trả, hai bên xảy ra mâu thuẫn, G và thanh niên tóc vàng dùng tay tát anh M, hai bên xô đẩy nhau, thấy vậy anh X vào can ngăn, G lấy bát ném về phía anh M, X nhưng không trúng, anh M bỏ chạy, G đuổi theo, lúc này thanh niên tóc vàng chạy vào phía trong nhà anh C còn K rút từ túi quần ra 01 con dao bấm, có đặc điểm cán dao tối màu, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm, dùng tay phải đâm 01 nhát vào cánh tay trái của anh X, anh X vùng tay làm con dao rơi xuống đất, sau đó anh X bỏ chạy thì gặp người thanh niên tóc vàng chạy từ phía trong nhà anh C tay cầm 01 con dao dạng dao bầu giơ lên chém sượt vào mí mắt trái anh X, anh X bỏ chạy vào nhà anh Nguyễn Văn Q, K đuổi theo đến nhà anh Q rồi quay lại.

Anh X được đưa đi Trung tâm y tế thị xã M và Bệnh viện Trung ương quân đội 108 cấp cứu và điều trị đến ngày 05-02-2019 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/Tgt ngày 13-3-2019, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Nguyễn Xương X bị gãy hở độ I 1/3 trên xương quay trái, đã mổ xử lý. Hiện còn phương tiện kết hợp xương vận động căng tay tương đối bình thường, để lại sẹo mổ, vết thương kích thước lớn và nhỏ, có đặc điểm do vật sắc nhọn gây ra; 01 sẹo vết thương phần mềm vùng cung lông mày trái kích thước nhỏ có đặc điểm do vật sắc nhọn gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Tại công văn số 23/CV GD ngày 06-06-2019, Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương giải thích kết luận giám định số 34/Tgt ngày 13-3-2019 xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của anh X

được xác định như sau: Vết thương gây gãy hở độ I 1/3 trên xương quay trái, đã mổ xử lý. Tại thời điểm giám định còn phương tiện kết xương, vận động tay tương đối bình thường, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 06%. Vết thương gây gãy hở độ I 1/3 trên xương quay trái, đã mổ xử lý, tại thời điểm giám định để lại sẹo mổ, vết thương kích thước lớn và nhỏ được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 08%, sẹo vết thương phần mềm vùng bên ngoài cung lông mày trái kích thước nhỏ, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 1%. Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương có thể do sẹo mổ, vết thương căng tay trái và sẹo vùng bên ngoài cung lông mày trái được xác định chung là 08%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là $8 + (100 - 8) \times 6/100 = 13,52\%$ làm tròn 14%.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ tiền viện phí, chi phí đi lại, thu nhập bị mất 07 tháng nghỉ không lao động được, tiền tổn thất tinh thần.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HSST ngày 29-11-2019, Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hải Dương đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 590 của Bộ luật dân sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn K 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Xương X số tiền 33.533.500đ (*Ba mươi ba triệu năm trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng*), được trừ số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) bị cáo đã tự nguyện nộp trước tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã M, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 28.533.500đ (*Hai mươi tám triệu năm trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

Ngoài ra bản án còn quyết định án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11-12-2019, bị hại anh Nguyễn Xương X kháng cáo đề nghị xem xét bỏ lọt tội phạm và đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 12-12-2019, bị cáo Trần Văn K kháng cáo đề nghị được hưởng án treo và giảm mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu:

+ Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+ Về kháng cáo: Phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, không có căn cứ bỏ lọt tội phạm. Căn cứ các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các chi phí hợp lý đối với mức độ tổn thương cơ thể. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt và kháng cáo xin được hưởng án treo, giảm mức bồi thường của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HSST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hải Dương. Bị cáo, bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo, bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Do anh Nguyễn Phồn M (em trai anh X) nợ tiền anh em K trước đó. Khoảng 20h ngày 20-02-2019, tại quán bán hàng của gia đình anh Đinh Văn C; địa chỉ: Thôn X, T, M, Hải Dương, hai bên lời qua tiếng lại dẫn đến mâu thuẫn. Trần Văn K đã dùng dao bằng kim loại (loại dao bấm) dài khoảng 20cm, bản rộng 5cm đâm 01 nhát vào cánh tay trái và 01 người thanh niên tóc vàng (chưa xác định được danh tính) dùng dao dạng dao bầu chém sượt 01 nhát vào vùng bên ngoài cung lông mày trái của anh Nguyễn Xương X. Hậu quả anh X bị tổn thương cơ thể 14%. Vì lý do vô cớ, bị cáo dùng dao là phương tiện nguy hiểm gây thương tích cho anh X thuộc trường hợp quy định tại điểm a (phương tiện nguy hiểm), i (có tính chất côn đồ) quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS. Với tỷ lệ tổn thương cơ thể 14% nên bị cáo bị truy tố theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao là phương tiện nguy hiểm sẽ gây tổn hại sức khỏe cho người khác, do coi thường luật pháp đã thực hiện với lỗi cố ý. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại:

- Đối với kháng cáo về hình phạt: Với mức độ tổn thương cơ thể 14% do hành vi dùng dao là phương tiện nguy hiểm và có tính chất côn đồ gây thương tích cho bị hại, bị cáo K phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (tự nguyện bồi thường trước số tiền 5.000.000đ; thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; có bổ đề là người có công được tặng thưởng huân chương). Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp. Do vậy kháng cáo đề nghị tăng

hình phạt của bị hại không có căn cứ chấp nhận. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân không tốt năm 2003, 2005 đã bị xử phạt hành chính và bị xét xử về hành vi Đánh bạc, tội Buôn lậu, bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện mình. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, cần y án sơ thẩm về hình phạt.

- Đối với kháng cáo giảm mức bồi thường : Theo quy định tại các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 590 của Bộ luật Dân sự, căn cứ các chứng từ hóa đơn, bệnh án điều trị và chi phí hợp lý khác. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường, bao gồm các khoản: chi phí điều trị có hóa đơn: 7.303.500đ; chi phí đi lại: 2.000.000đ; 46 ngày nghỉ không lao động được $\times$ 300.000đ/ngày = 13.800.000đ; tiền tổn thất tinh thần tương đương 7 tháng lương cơ sở $7 \times 1.490.000\text{đ}/\text{tháng} = 10.430.000\text{đ}$. Tổng số tiền 33.533.500đ được trừ số tiền 5.000.000đ đã tự nguyện nộp trước tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã M là phù hợp. Vì vậy kháng cáo đề nghị giảm mức bồi thường của bị cáo không được chấp nhận.

- Đối với kháng cáo về bỏ lọt tội phạm: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ, phúc thẩm, bị cáo và bị hại đều khẳng định thương tích ở tay trái của bị hại do bị cáo K gây ra, đối với vết thương ở bên ngoài cung lông mày trái của anh X do người thanh niên tóc vàng dùng dao bầu gây ra. Cơ quan điều tra đã tổ chức cho anh X nhận dạng xác định là Đinh Văn N, sinh ngày 06-3-2002 ở Thôn P, phường D, thị xã M, tỉnh Hải Dương. Anh N khai khi đến quán của gia đình anh C thì sự việc đã kết thúc, N không thực hiện hành vi dùng dao chém anh X, lời khai các nhân chứng không ai nhìn thấy người thanh niên tóc vàng dùng dao chém anh X. Công an thị xã M tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[3] Bị cáo, bị hại kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn K và kháng cáo của bị hại Nguyễn Xương X; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HSST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 590 của Bộ luật dân sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Cố ý gây

thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Quyết định bắt tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn K phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Xương X số tiền 33.533.500đ (*Ba mươi ba triệu năm trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng*), được trừ 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) bị cáo đã tự nguyện nộp trước tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã M theo biên lai thu số AA/2011/08334 ngày 27-11-2019, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 28.533.500đ (*Hai mươi tám triệu năm trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí: Bị cáo Trần Văn K và bị hại Nguyễn Xương X mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và điểm 4, 5 Điều 1 Luật thi hành án sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đó có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án 05-3-2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã M (2 bản);
- VKSND thị xã M;
- CQCSĐT, CQTHAHS – CA thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hoài